

KẾ HOẠCH**Thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026**

Thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 30/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026. Cụ thể hóa Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030 trong năm 2026.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ tăng trưởng của tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng lộ trình đề ra.

II- MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2026**1. Mục tiêu chung**

Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, nâng cao chất lượng tăng trưởng, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế theo kế hoạch đề ra, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GRDP năm 2026 là 10%, cụ thể:

- Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: Dự kiến tăng 4,55%; đóng góp 0,64 điểm % vào mức tăng chung.
- Ngành công nghiệp, xây dựng: Dự kiến tăng 14,21%; đóng góp 6,21 điểm % vào mức tăng chung. Trong đó:
 - + *Ngành công nghiệp tăng 13,93%;*
 - + *Ngành xây dựng tăng 15,3%.*
- Ngành dịch vụ: Dự kiến tăng 7,83%; đóng góp 2,88 điểm % vào mức tăng chung.
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: Dự kiến tăng 5,0%; đóng góp 0,27 điểm % vào mức tăng chung.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Các cấp ủy tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tuyên truyền, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các nội dung kế hoạch này và các nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10%

Phát huy vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện mục tiêu tăng trưởng gắn với ngành, lĩnh vực và địa bàn quản lý.

Kịp thời thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy. Tập trung xây dựng các nghị quyết chuyên đề, đề án giai đoạn 2026-2030 trong lĩnh vực kinh tế - xã hội đảm bảo chất lượng, ***hoàn thành trong quý I/2026***. Ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nghị quyết, đề án ngay sau khi được phê duyệt, trong đó xác định “*6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”. Chỉ đạo xây dựng kịch bản điều hành tăng trưởng theo quý, 6 tháng và cả năm 2026 để thực hiện;

trong đó xác định rõ các sản phẩm ngành, lĩnh vực, các dự án phục vụ mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

Khẩn trương rà soát toàn bộ các văn bản có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, chủ động tham mưu, ban hành các văn bản cụ thể hóa đảm bảo đúng các quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, trong đó đặc biệt lưu ý phải đảm bảo sự chuyển tiếp trong việc áp dụng các quy định để triển khai thực hiện linh hoạt, hiệu quả, tuyệt đối không để “khoảng trống pháp lý”.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; chấn chỉnh kịp thời các tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật

Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, tập trung vào các lĩnh vực, địa bàn, dự án, chương trình trọng điểm có tác động trực tiếp đến tăng trưởng GRDP; tăng cường kiểm tra việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội.

Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm; tăng cường tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của tỉnh. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; gắn kết quả kiểm tra, giám sát với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, công tác cán bộ và thi đua, khen thưởng.

Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời điều chỉnh các giải pháp, nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình thực tiễn; nâng cao kỷ cương, kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 đã đề ra.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể: Có phụ lục và các biểu chi tiết kèm theo.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trong tỉnh.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy định hướng tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Các ban đảng tỉnh,
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Sùng A Hồ

Phụ lục 01
Biểu phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy, tổ chức đảng
(Kèm theo Kế hoạch số 46-KH/TU ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Các nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
A	BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY		
1	Định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch này.	Thường xuyên	
B	ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
I	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện mục tiêu tăng trưởng 10% trong năm 2026 theo các ngành, lĩnh vực		
1	Tập trung triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, lập quy hoạch các xã, phường đảm bảo bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2025-2030 và phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.	Hoàn thành trong Quý I/2026	
2	Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, mở rộng sản xuất hữu cơ; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, kiểm soát tốt dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.	Thường xuyên	
3	Tăng cường quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; tăng cường các hoạt động hỗ trợ chuyển giao khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất lâm nghiệp.	Thường xuyên	
4	Triển khai xây dựng nông thôn mới đồng bộ, toàn diện, bền vững, phù hợp với tiêu chí của giai đoạn mới.	Thường xuyên	

STT	Các nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung; duy trì và phát triển ổn định công nghiệp sản xuất điện; phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản theo quy định.	Thường xuyên	
6	Tiếp tục phối hợp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) sớm hoàn thiện các thủ tục để công bố cặp cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà là cặp cửa khẩu Quốc tế.	Trong năm 2026	
7	Triển khai thực hiện việc lập quy hoạch 02 khu du lịch Quốc gia (Cao nguyên Sìn Hồ, Khu vực đèo Ô Quý Hồ) và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt công nhận các khu, điểm du lịch cấp tỉnh làm cơ sở triển khai công tác quy hoạch, đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.	Hoàn thành trong năm 2026	
II	Nhóm nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân		
8	Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030.	Hoàn thành xây dựng Nghị quyết trong quý I/2026; Thường xuyên triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được ban hành	
9	Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tập trung duy trì và cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.	Thường xuyên	
10	Tổ chức gặp mặt các doanh nghiệp để đánh giá tình hình và giải quyết các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp.	Định kỳ 3 tháng/lần	

STT	Các nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
11	Giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, các đề xuất, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các lĩnh vực đất đai, khoáng sản, đăng ký kinh doanh, thành lập doanh nghiệp,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế yên tâm đầu tư, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh.	Thường xuyên	
III	Nhóm nhiệm vụ tăng cường quản lý công tác thu, chi ngân sách và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công		
12	Tăng cường quản lý chặt chẽ công tác thu, chi ngân sách; khai thác tối đa các nguồn thu, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, công tác an sinh xã hội.	Thường xuyên	
13	Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2026; tập trung khắc phục triệt để tồn tại, hạn chế của công tác giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tiến độ của từng công trình, dự án, phân đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.	Thường xuyên	
14	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và khả năng thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, của tập thể cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công theo đúng tinh thần tại Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị.	Trong năm 2026	
15	Kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, gắn kết quả giải ngân với đánh giá cán bộ, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ; không xem xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt thấp.	Trong năm 2026	

STT	Các nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
IV	Nhóm nhiệm vụ xây dựng, tạo bước đột phá về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông		
16	Hoàn thành tuyến đường nối cao tốc Nội Bài - Lào Cai với thành phố Lai Châu.	Quý I/2026	
17	Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên.	Thường xuyên	
18	Kiến nghị với Trung ương sớm triển khai thực hiện Tuyến cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (CT.13), Hàm đường bộ qua đèo Khau Co.	Trong năm 2026	
19	Phê duyệt quy hoạch chi tiết Cảng hàng không Lai Châu để kêu gọi thu hút đầu tư.	Khi đủ điều kiện	
20	Tiếp tục đàm phán thống nhất triển khai xây dựng cầu đa năng tại khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng.	Trong năm 2026	
21	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng một số tuyến quốc lộ, đường tỉnh quan trọng theo quy hoạch được duyệt (QL.4D, QL.279, QL.4H...).	Thường xuyên	
V	Nhóm nhiệm vụ thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đồng thời xác định năm 2026 là năm tăng tốc và tạo kết quả thực chất		
22	Hình thành trung tâm đổi mới sáng tạo gắn trực tiếp với bài toán của doanh nghiệp và địa phương, ưu tiên mô hình có doanh thu dịch vụ/đầu tư tư nhân; triển khai nhiệm vụ nghiên cứu gắn với nhu cầu thực tiễn, có địa chỉ ứng dụng và có khả năng nhân rộng.	Khi đủ điều kiện	
23	Xác định trọng tâm triển khai chuyển đổi số năm 2026 là cấp xã; trong đó ưu tiên bảo đảm hạ tầng, nhân lực, kỹ năng số và tổ chức vận hành thông suốt bộ phận một cửa, đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc gia tăng sau sắp xếp đơn vị hành chính.	Thường xuyên	
24	Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu, bảo đảm dữ liệu phải được thường xuyên cập nhật, bổ sung theo phương châm “đúng, đủ, sạch, sống và liên thông”.	Hoàn thành trong Quý I/2026	

STT	Các nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
25	Xây dựng kế hoạch triển khai chuyển đổi số các lĩnh vực: nông nghiệp, du lịch, giao thông vận tải và logistics, tài chính... đảm bảo chi tiết phù hợp điều kiện thực tiễn, bảo đảm đóng góp thiết thực vào tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của ngành, lĩnh vực.	Trong năm 2026	
26	Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; phát triển quản trị số, sản xuất thông minh, logistics thông minh.	Thường xuyên	
VI	Nhóm nhiệm vụ tăng cường quản lý quy hoạch, kế hoạch tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước		
27	Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.	Hoàn thành xây dựng Nghị quyết trong Quý I/2026; thường xuyên triển khai thực hiện Nghị quyết sau khi được ban hành	
28	Tăng cường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.	Thường xuyên	
29	Chú trọng công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo đảm đạt chỉ tiêu khu vực đô thị và nông thôn theo kế hoạch; phòng ngừa ô nhiễm, không để phát sinh điểm nóng môi trường.	Thường xuyên	
VII	Nhóm nhiệm vụ tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, nhất là hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh		
30	Thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW, ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị	Thường xuyên	

STT	Các nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
31	Tiếp tục nghiên cứu, tháo gỡ các vướng mắc trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp, tập trung nâng cao năng lực cán bộ, công chức cấp cơ sở, đặc biệt là xã, phường lấy năm 2026 là <i>"năm nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở"</i>	Thường xuyên	
C	ĐẢNG ỦY HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH		
1	Tăng cường giám sát đối với các nhiệm vụ thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 của tỉnh đạt 10%	Trong năm 2026	
2	Rà soát, nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các Văn bản QPPL gắn với ngành, lĩnh vực tác động đến thực hiện mục tiêu tăng trưởng của tỉnh.	Thường xuyên	
D	ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY		
1	Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy công tác kiểm tra, giám sát đối với thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 của tỉnh.	Trong năm 2026	
E	ĐẢNG ỦY MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM TỈNH		
1	Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng 10% của tỉnh năm 2026; tích cực giám sát việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng trên các ngành, lĩnh vực.	Thường xuyên	